

BIẾN ĐỔI VĂN HÓA CỦA NGƯỜI BRU-VÂN KIỀU Ở VÙNG BIÊN GIỚI TỈNH QUẢNG BÌNH¹

ThS. Sa Thị Thanh Nga

Viện Dân tộc học

Email: sathithanhnga@gmail.com

Tóm tắt: Trên cơ sở tư liệu nghiên cứu thực địa tại xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy và xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình trong hai năm 2023 và 2024, bài viết đề cập đến thực trạng biến đổi văn hóa vật chất và tinh thần của người Bru-Vân Kiều tại đây, từ đó xác định những yếu tố tác động đến sự biến đổi văn hóa của tộc người này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các thành tố văn hóa vật chất có sự biến đổi mạnh mẽ nhất, được thể hiện rõ nét trong ẩm thực, trang phục, nhà ở. Sự biến đổi trong văn hóa của người Bru-Vân Kiều chịu tác động của nhiều yếu tố, trong đó di chuyển cư, kinh tế thị trường và hội nhập văn hóa khiến họ có những thay đổi về quan niệm, suy nghĩ cởi mở hơn trong việc tiếp nhận những giá trị văn hóa mới.

Từ khóa: Biến đổi văn hóa, người Bru-Vân Kiều, vùng biên giới, Quảng Bình.

Abstract: This article is based on fieldwork data from Kim Thuy Commune, Le Thuy District, and Truong Son Commune, Quang Ninh District, Quang Binh Province, in 2023 and 2024. It discusses the current status of the Bru-Van Kieu's material and spiritual cultural transformation, identifying factors affecting this ethnic group's cultural transformation. The research results show that the most dramatic changes have occurred in tangible cultural elements, clearly demonstrated in cuisine, costumes, and housing. The Bru-Van Kieu people's cultural transformation is influenced by many factors, including migration, the market economy, and cultural integration, which have led them to change their perspectives and become more open to accepting new cultural values.

Keywords: Cultural transformation, Bru-Van Kieu people, border areas, Quang Binh.

Ngày nhận bài: 1/7/2024; ngày gửi phản biện: 8/7/2024; ngày duyệt đăng: 20/8/2024.

¹ Bài viết này là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ (2023 - 2024): “Vấn đề phòng chống thiên tai của người Bru-Vân Kiều ở vùng biên giới Việt Nam - Lào tại tỉnh Quảng Bình”, do TS. Nguyễn Công Thảo làm Chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì.

Mở đầu

Bru-Vân Kiều là tộc người có lịch sử tụ cư lâu đời tại vùng biên giới tỉnh Quảng Bình. Theo thống kê vào năm 2022, người Bru-Vân Kiều ở Quảng Bình có 4.543 hộ, 19.209 khẩu với các nhóm địa phương: Vân Kiều, Khùa, Ma Coong, Trì (Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình, 2022). Hiện nay, quá trình xen cư, giao lưu với các tộc người sống lân cận, đặc biệt là người Kinh và sự phát triển nhanh chóng của các phương tiện truyền thông giúp người Bru-Vân Kiều dễ dàng tiếp thu các giá trị văn hóa mới, khiến họ thay đổi tư duy về đời sống văn hóa tinh thần (Hà Thị Phước, 2015); thay đổi quan niệm về các phong tục, tập quán, trong đó có hôn nhân, các nghi thức trong cưới hỏi (Bôn Simôn Ca Na An, 2022). Sự biến đổi trong đời sống văn hóa đã tạo cơ hội cho người dân tiếp thu cái hay, cái mới của các nền văn hóa khác, nhờ đó những tập tục mê tín dị đoan, lối sống phụ thuộc vào nguồn lợi tự nhiên đã dần bị đẩy lùi (Nguyễn Văn Mạnh, 2009). Mặt khác, những biến đổi này cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự mai một và “đứt gãy” văn hóa tộc người khi giới trẻ chưa được bồi đắp đầy đủ về văn hóa truyền thống tộc người, về lòng tự hào dân tộc trong bối cảnh hội nhập văn hóa ngày càng sâu rộng (Bùi Thị Bích Lan và cộng sự, 2017).

Trong thời đại mới, văn hóa các tộc người thiểu số nước ta đang biến đổi theo nhiều xu hướng khác nhau: giao thoa, hội nhập văn hóa giữa các tộc người, tiếp nhận văn hóa của người Kinh; mai một các thực hành văn hóa truyền thống; hiện đại hóa các yếu tố cổ truyền; song vẫn có xu hướng không ngừng nỗ lực giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người. Các yếu tố ảnh hưởng tới sự biến đổi văn hóa được nhiều nhà nghiên cứu cho rằng bắt nguồn từ quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa, hỗn cư, sự di dân, di chuyển cư của các tộc người, sự giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa các tộc người (Lê Hồng Lý, 2010; Bùi Xuân Đính, 2010; Nguyễn Thắm Thu Hà, 2021). Những biến đổi văn hóa ở các tộc người thiểu số có nhiều mặt tích cực nhưng cũng không tránh khỏi tiêu cực, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của tộc người trong bối cảnh hội nhập văn hóa hiện nay (Nguyễn Thị Song Hà, 2021).

Bài viết được thực hiện trên cơ sở tư liệu nghiên cứu thực địa tại xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy và xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình trong hai năm 2023 và 2024, nhằm tập trung phân tích thực trạng biến đổi văn hóa tộc người từ văn hóa vật chất đến văn hóa tinh thần và tìm ra các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình biến đổi văn hóa này.

Xã Kim Thủy², huyện Lệ Thủy và xã Trường Sơn³, huyện Quảng Ninh là hai xã vùng biên giới, nằm ở phía tây tỉnh Quảng Bình. Đây là khu vực có địa hình hiểm trở, phức tạp, chủ

² Xã Kim Thủy có diện tích tự nhiên 485,67km², dân số 4.689 người; người dân tộc thiểu số là 2.748 người; tỷ lệ hộ nghèo 47,3%; cận nghèo 10,2%. Xã có 12 thôn, trong đó người Bru-Vân Kiều chiếm 58,6% dân số toàn xã, cư trú ở 11 thôn (UBND xã Kim Thủy, 2022).

³ Xã Trường Sơn có diện tích tự nhiên 783,38km², dân số 5.316 người; người Bru-Vân Kiều là 3.348 người; tỷ lệ hộ nghèo 30,56%; cận nghèo 12,65%. Xã có 19 thôn với 4 thôn người Kinh và 15 thôn người Bru-Vân Kiều (chiếm 63% dân số toàn xã) (UBND xã Trường Sơn, 2023).

yếu là đồi núi có độ dốc không đều nhau, nghiêng dần theo hướng tây sang đông, có nhiều sông, suối, xen kẽ các thung lũng nhỏ hẹp. Vì vậy, giao thông thường bị chia cắt khi có mưa bão xảy ra, nhiều bản ở xa trung tâm xã hàng chục km như bản Mít Cát ở xã Kim Thủy; một số thôn bản còn chưa có điện lưới, sóng điện thoại và nước sạch như bản Sắt ở xã Trường Sơn. Điều kiện kinh tế của người dân còn rất khó khăn, thu nhập bình quân còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao. Hoạt động kinh tế chính của người dân ở hai xã chủ yếu là sản xuất nông - lâm nghiệp và tận thu các sản phẩm từ rừng (khai thác mật ong, đọt lá nón, nấm,...). Trước những năm 1980, nhiều người Bru-Vân Kiều vẫn canh tác nương rẫy, duy trì tập quán du canh du cư. Hiện nay, họ đã sống định cư và canh tác lúa nước, trồng các loại cây sắn, ngô, đậu, lạc..., chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm để phục vụ nhu cầu thực phẩm hàng ngày và các nghi lễ tâm linh. Diện tích đất nông nghiệp ở cả xã Kim Thủy (340ha) và xã Trường Sơn (559,29ha) khá thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất của người dân. Hiện nay, nhiều người Bru-Vân Kiều đã kiếm thêm thu nhập từ những công việc khác như: chặt keo thuê, phát đồi (dọn cỏ keo tràm) với mức công 200.000 - 300.000 đồng/ngày hoặc làm thuê tại các quán hàng ở thị trấn,... (UBND xã Kim Thủy, 2022; UBND xã Trường Sơn, 2023).

1. Quá trình biến đổi văn hóa tộc người Bru-Vân Kiều

Kết quả nghiên cứu thực địa cho thấy, nhiều thành tố trong đời sống văn hóa truyền thống của người Bru-Vân Kiều tại các điểm nghiên cứu đã có những biến đổi rõ rệt ở cả văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Tuy nhiên, sự biến đổi này diễn ra ở các mức độ khác nhau.

Âm thực: Trước đây nguồn lương thực thực phẩm của người Bru-Vân Kiều chủ yếu là các sản phẩm được khai thác tự nhiên như: rau, nấm, măng rừng, cá, thịt thú rừng,... Họ chế biến nên nhiều món ăn đặc trưng từ đọt mây, đọt chuối, củ môn, cá suối *láp*, bánh mì đen *a-du*,... Ngày nay, những món ăn này ít xuất hiện trong bữa ăn hàng ngày của người dân do nguồn nguyên liệu từ tự nhiên không còn nhiều cũng như sự sẵn có của các loại lương thực, thực phẩm khác trên thị trường. Nhiều loại gia vị mới như: dầu ăn, nước mắm, xì dầu, hạt nêm, tương ớt đã được sử dụng phổ biến cùng các cách chế biến khác nhau như: rán, xào, hầm, nướng,... Điều này vừa góp phần tăng hàm lượng dinh dưỡng vừa đa dạng hóa bữa ăn hàng ngày cho người dân. Trước đây, trong những ngày thường người Bru-Vân Kiều kiêng giết mổ lợn, gà; nếu nhà có khách, chủ nhà phải xin phép ma gà, ma lợn rồi mới được phép mổ thịt. Người khách phải có lời xin phép ma gà xong mới được ăn (Nguyễn Văn Mạnh, 2009). Hiện nay, thịt lợn, gà xuất hiện nhiều hơn trong bữa ăn hàng ngày của họ.

Cách thức dự trữ thực phẩm truyền thống của người Bru-Vân Kiều thường bằng cách làm mắm, phơi khô trên bếp lửa hoặc xông khói. Hiện nay, việc mua bán lương thực, thực phẩm thuận tiện hơn, người Bru-Vân Kiều có thể mua thức ăn hàng ngày tại chợ hoặc từ những người bán hàng rong nên họ chỉ trữ thực phẩm trong những đợt mưa bão. Quan sát tại thực địa cho thấy, 8 hộ dân có điều kiện kinh tế ở thôn Khe Cát đã mua tủ lạnh để bảo quản thực phẩm. Đây là những hộ bán hàng tạp hóa, sử dụng tủ lạnh vừa để bảo quản thức ăn cho gia đình vừa để bán

hàng. Trong khi đó, đa phần các hộ ở thôn Mít Cát cũng như 100% hộ dân ở bản Sắt (bản chưa có điện lưới) vẫn sử dụng cách thức bảo quản thức ăn truyền thống như phơi, muối, gác bếp,... Các bản Mít Cát ở xã Kim Thủy hay bản Sắt hoặc một phần bản Khe Cát ở xã Trường Sơn mặc dù ở xa trung tâm xã, đường giao thông chưa thực sự thuận lợi, nhưng đã có mạng lưới những người buôn bán nhỏ vận chuyển bằng xe máy các loại thực phẩm đến tận thôn bản bán hàng ngày. Nhờ đó, nguồn thức ăn được cung cấp khá phong phú. Tuy nhiên, do sinh sống trên địa bàn thường bị ảnh hưởng bởi thiên tai như lũ lụt, sạt lở, chia cắt vào mùa mưa bão nên nguồn cung lương thực, thực phẩm cho người dân bị gián đoạn vào một số thời điểm. Một người cao tuổi tại thôn Khe Cát cho biết: “Đợt mưa bão năm 2020, trước mặt sạt lở, sau lưng cũng sạt lở, có ô tô, xe máy mà cũng không đi đâu được, không biết mua sắm chỗ nào, người bán buôn cũng không mang hàng vào bán được, không có gạo, không có gì để ăn nữa” (PVS, nam, sinh năm 1939, thôn Khe Cát, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh).

Trang phục: Thời xa xưa, người Bru-Vân Kiều ở vùng biên giới Việt Nam - Lào chỉ biết sử dụng nguyên liệu sẵn có trong thiên nhiên như vỏ cây, lá cây rừng để làm vật che thân. Về sau này, dưới ảnh hưởng từ các tộc người sống lân cận, đặc biệt là người Kinh, người Lào, họ đã biết dệt vải để may váy, áo. Áo truyền thống của họ thường không có ống tay, cổ được khoét tròn hoặc vuông. Cổ và vai áo được trang trí bằng những đường viền màu vàng, màu đỏ. Váy của phụ nữ thường để nguyên cả tấm vải to, khi mặc quấn vào quanh thân dưới, đính bằng kim găm hoặc một sợi dây vải buộc chặt. Nam giới mặc khố, đầu đội khăn làm bằng loại vải có nhiều màu sắc sặc sỡ (Nguyễn Văn Mạnh, 2009). Hiện nay, trang phục của người Bru-Vân Kiều đã có sự biến đổi mạnh mẽ từ kiểu dáng đến chất liệu để phù hợp hơn với điều kiện sinh sống hiện tại.

Người Bru-Vân Kiều ở các điểm nghiên cứu hiện nay đã không còn tự may trang phục để mặc hàng ngày. Thay vào đó, họ mặc kiểu quần áo theo người Kinh với áo phông, áo sơ mi, quần vải với các chất liệu hiện đại như jean, kaki, cotton với nhiều kiểu dáng, màu sắc phong phú. Trang phục hiện đại thích hợp với các điều kiện thời tiết khác nhau nên được người dân ưa chuộng. Điều này phần nào làm suy giảm nhu cầu sử dụng trang phục truyền thống của người dân ở đây. Mặc dù vẫn có một số phụ nữ Bru-Vân Kiều mặc trang phục truyền thống song đã cải biến để phù hợp với điều kiện mới. Chiếc váy được may bằng vải công nghiệp, trang trí các hoa văn, họa tiết theo hơi hướng truyền thống và được chuyển thành kiểu váy kéo khóa để thuận tiện hơn trong sinh hoạt và lao động, phần lớn kiểu váy này được mua từ Lào. Nam giới và trẻ em người Bru-Vân Kiều không còn thường xuyên mặc trang phục truyền thống. Đặc biệt, nam thanh niên ưa thích lối ăn mặc phổ thông trong sinh hoạt hàng ngày, ngay cả trong các nghi lễ cưới hỏi trang phục hiện đại cũng được sử dụng hoàn toàn. Tục xăm mình và cà răng ở người Bru-Vân Kiều tại các điểm nghiên cứu hiện đã không còn.

Nhà ở truyền thống của người Bru-Vân Kiều là nhà sàn nhỏ (thường gồm 2 - 3 gian). Vật liệu làm nhà chủ yếu bằng gỗ, tre, nứa, tranh, mây. Hiện nay, nhà ở có sự thay đổi diễn ra

ở cả hai nhóm hộ gia đình khá giả và hộ nghèo. Với các hộ nghèo, khi ngôi nhà bị xuống cấp nghiêm trọng, họ chỉ có thể sửa chữa bằng các nguyên liệu chắp vá như sử dụng bạt để quây, mái tôn để lợp. Tại thôn Mít Cát, xã Kim Thủy, một số ngôi nhà sàn truyền thống đã xuống cấp nghiêm trọng, họ phải lấy dây mây chằng cột nhà với cây to trong vườn để giữ nhà không bị đổ. Qua khảo sát, đến đầu năm 2023, vẫn còn khoảng 70% hộ gia đình người Bru-Vân Kiều ở thôn Mít Cát sống trong những ngôi nhà sàn lợp mái tôn, dựng bằng cột gỗ. Trong khi đó, những hộ khá giả hơn có xu thế chuyển sang ở nhà xây, nhà sàn hai tầng như ở thôn Hà Lọc (xã Kim Thủy). Tỷ lệ nhà tạm ở thôn này thấp hơn nhiều so với ở thôn Mít Cát, dao động khoảng 10% (Nguyễn Công Thảo, 2024).

Nhà trệt phát triển mạnh ở hai xã Kim Thủy và Trường Sơn từ cuối những năm 1990, đầu những năm 2000. Sau khi Chương trình 134 hỗ trợ mỗi hộ nghèo 8 triệu đồng để làm nhà, người dân đã xây thêm ngôi nhà đất bên cạnh nhà sàn. Họ thường sử dụng cả hai ngôi nhà, nhưng nhà sàn thường là nơi ở và nghỉ ngơi của người già, còn nhà đất là nơi ở của con cái. Nhà trệt được lán nền xi măng, vách nhà xây bằng gạch, mái lợp tôn hoặc tấm fibro xi măng. Chính sách bảo vệ rừng của Nhà nước khiến người Bru-Vân Kiều không thể khai thác gỗ tự do để gia cố, xây dựng nhà cửa. Người dân cho rằng ở nhà trệt trời mưa dột, tránh được gió tạt trong những đợt mưa bão, kiểu nhà này không tốn quá nhiều chi phí và thời gian thi công, tuy nhiên nhược điểm là khá nóng và ồn.

Nhà sàn hai tầng là kiểu nhà cải tiến từ nhà sàn truyền thống được xây tường quây hoặc lán xi măng dưới gầm sàn để tăng không gian cất giữ đồ đạc và sinh hoạt. Tầng một cũng có thể là nơi đặt bàn tiếp khách, có gia đình đặt giường ngủ của người già ở đây để thuận tiện trong sinh hoạt, không phải lên xuống cầu thang. Tầng hai thường là nơi cất giữ đồ đạc, chỗ ngủ và một không gian thiêng giữ vị trí trang trọng nhất trong ngôi nhà là nơi thờ thần bản mệnh của các thành viên trong gia đình. Các đồ dùng hiện đại như tivi, xe máy, bàn ghế, đồng hồ, tủ đựng áo quần trở nên phổ biến trong ngôi nhà của người dân nơi đây.

Văn hóa tinh thần của người Bru-Vân Kiều thể hiện rõ rệt nhất trong các quan niệm về thần bản mệnh, linh hồn và các loại ma. Ở quy mô gia đình, người Bru-Vân Kiều có tục thờ người đang còn sống, gọi là thờ bản mệnh, linh hồn người sống. Trong ngôi nhà của mình, đồng bào thường dành chỗ trang trọng nhất ở gian giữa của ngôi nhà để đặt những “bát” thờ thần bản mệnh với ước mong thần bản mệnh sẽ ban sức khỏe, chống lại tà ma gây hại cho mọi thành viên trong gia đình. Hiện nay, tín ngưỡng thờ thần bản mệnh trong cộng đồng người Bru-Vân Kiều ở hai xã Kim Thủy và Trường Sơn vẫn còn tồn tại khá đậm nét.

Với các nghi lễ cộng đồng, lễ vật cúng thường bao gồm: thịt lợn, trâu, bò, gà, rượu, cơm nếp, cá, tôm đánh bắt ở suối. Khi hành lễ, người dân thường cầu xin *Yang* (các vị thần linh) phù hộ cho con người khỏe mạnh, bình yên, mùa màng bội thu, cây lúa không bị chim chóc, vật nuôi phá hoại. Trước đây, người Bru-Vân Kiều còn tổ chức lễ cúng thần làng, lễ đâm trâu để cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi; lễ *Calo* (lễ kết nghĩa anh em) để thắt chặt

mối quan hệ anh em giữa người dân hai làng,... Sau khi diễn ra các nghi lễ thờ cúng, họ cùng uống rượu cần, đánh trống, đánh chiêng, nhảy múa. Đây cũng là dịp để người dân nghỉ ngơi, vui chơi để tái tạo sức lao động cho các mùa vụ tiếp theo.

Hiện nay, canh tác nương rẫy truyền thống không còn được thực hành do chính sách quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước. Thay vào đó người Bru-Vân Kiều canh tác ruộng nước, trồng các loại hoa màu, chăm sóc và bảo vệ rừng. Hai nghi lễ phổ biến nhất còn được thực hành hàng năm là *lễ tria lúa* (diễn ra vào trung tuần tháng 7 Âm lịch) và *lễ com mới* (diễn ra vào trung tuần tháng 10 Âm lịch). Quy mô tổ chức và lễ vật có phần đơn giản hơn, tính chất tâm linh, thăng hoa của lễ hội cũng giảm nhẹ: “*Trước đây làm lễ lớn là phải mổ trâu, mổ bò. Nhưng cán bộ về tuyên truyền làm đơn giản thôi, dùng lợn để thay trâu, bò, dùng gà để thay lợn nên bây giờ làm đơn giản hơn nhiều*” (PVS, nam, sinh năm 1943, bản Sát, xã Trường Sơn). Lễ tria lúa vẫn là sinh hoạt văn hóa quan trọng bậc nhất trong đời sống tinh thần của người Bru-Vân Kiều và được đồng bào tổ chức hàng năm. Năm 2021, *Lễ hội tria lúa* của người Bru-Vân Kiều đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Những sinh hoạt văn hóa truyền thống trong các nghi lễ tín ngưỡng như hát dân ca, múa cồng chiêng, đánh trống vẫn được biểu diễn, song không thực hành thường xuyên. Các lễ khác như cúng thần làng, lễ kết nghĩa anh em hiện nay hầu như không còn nữa. Thay vào đó là nhiều hoạt động vui chơi giải trí và tổ chức lễ hội theo các ngày lễ lớn của cả nước như mừng ngày Quốc khánh, ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, ngày Tết Nguyên đán,...

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến biến đổi văn hóa của người Bru-Vân Kiều

2.1. Quá trình di chuyển cư của các tộc người

Những năm 1970 - 1980, tại tỉnh Quảng Bình diễn ra xu thế di cư của người Kinh từ các huyện đồng bằng nhỏ hẹp như Bố Trạch, Quảng Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy lên khu vực miền núi làm ăn sinh sống. Những người di cư tập hợp lại thành các thôn bản, sống kề cận, hoặc cư trú thành nhóm cùng các tộc người thiểu số để thu mua lâm thổ sản, buôn bán các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, lương thực thực phẩm,... (Nguyễn Văn Mạnh, 2009). Tính từ năm 2018 trở lại đây, tỷ lệ người Kinh tại xã Kim Thủy và Trường Sơn có sự gia tăng đáng kể.

Tính đến cuối năm 2022, người Kinh chiếm tỷ lệ 41,4% tại xã Kim Thủy và 37% ở xã Trường Sơn. Quá trình cộng cư này kéo theo mối quan hệ làm ăn, buôn bán, giao thoa văn hóa giữa người Kinh và người Bru-Vân Kiều. Tại bản Mít Cát (xã Kim Thủy), người Bru - Vân Kiều đã được các chủ hàng là người Kinh hỗ trợ cho vay tiền để mua phân bón, cải tạo đất, chờ đến kỳ thu hoạch sẽ lấy nông sản để trừ nợ: “*Năm ngoái nhà mình bán được 14 triệu tiền sản, cũng bán cho chủ người Kinh, chủ này năm trước cho mình vay tiền để làm đất và mua phân bón, trừ tiền vay thì chủ mua trả lại mình 9 triệu*” (PVS, nam, sinh năm 1982, thôn Mít Cát, xã Kim Thủy). Tại bản Khe Cát (xã Trường Sơn), người Bru-Vân Kiều thường lựa chọn mua

hạt giống của các chủ buôn người Kinh hơn là nhận giống từ chính quyền địa phương. Lý do là, giống lạc, giống lúa do chính quyền cấp tuy được hỗ trợ 30% tiền song 70% còn lại phải thanh toán ngay. Trong khi mua của các chủ buôn thì họ được nợ 100% tiền mua giống cây trồng đến mùa sau. Ngoài ra, những người Kinh chở hàng đến buôn bán còn thường cho người Bru-Vân Kiều nợ tiền mua thức ăn, đồ đạc, khi nào có thì trả hoặc trả bằng các sản vật khai thác từ tự nhiên. Có thể thấy, trong văn hóa muu sinh đã có sự giao lưu, kết nối, hỗ trợ giữa người Kinh với người Bru-Vân Kiều tại khu vực nghiên cứu.

Ở chiều kích khác, di cư lao động ngày càng phổ biến ở người Bru-Vân Kiều. Theo số liệu thống kê năm 2023, xã Trường Sơn có 220 người lao động trong nước và 54 người đi xuất khẩu lao động là người Bru-Vân Kiều. Các điểm đến trong nước thường là Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa; các nước như Đài Loan, Nhật Bản, Lào, Ả Rập Xêút, Hàn Quốc. Quá trình này cũng có tác động đến việc tiếp nhận các thực hành văn hóa mới ở người Bru-Vân Kiều tại 2 xã Kim Thủy và Trường Sơn.

Những người đi làm ăn xa, xuất khẩu lao động thường gửi tiền về cho gia đình, nhờ đó người Bru-Vân Kiều có điều kiện sửa sang, xây mới nhà cửa, mua sắm các vật dụng trong nhà. Cùng với đó, trong quá trình di cư lao động, người dân tiếp xúc với những văn hóa mới, mở rộng quan hệ xã hội, khiến họ bắt đầu có những thay đổi trong quan niệm thẩm mỹ, lối sống. Phỏng vấn sâu người dân cho biết “*Con gái tôi đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2021, tháng 5 nó về, vừa đưa cả con cái, bố mẹ đi Phong Nha chơi cả một tuần*” (PVS, nữ, sinh năm 1963, bản Sắt, xã Trường Sơn). Qua quan sát tại thôn Khe Cát (xã Trường Sơn), một số thiếu nữ Bru-Vân Kiều đã sử dụng mỹ phẩm và các dịch vụ làm đẹp (xăm môi, vẽ lông mày, nhuộm tóc,...) phổ biến hơn.

Bên cạnh đó, quá trình chuyển cư cũng xuất phát từ chương trình tái định cư của Nhà nước. Tuyến đường Hồ Chí Minh chạy qua xã Trường Sơn hoàn thành vào năm 2003, các hộ Bru-Vân Kiều ở một số bản xa trung tâm như Dốc Mây, Nước Đắng, Hôi Dénh (cách trụ sở UBND xã từ 30km - 50 km) đã được chính quyền xã tái định cư sinh sống ven đường quốc lộ và đường nhánh, thuộc địa bàn bản Khe Cát. Tính đến đầu năm 2024, có 5 hộ mở cửa hàng bán tạp hóa nhờ học hỏi từ người Kinh. Có 78 hộ Bru-Vân Kiều tại bản Mít Cát chia thành 3 cụm dân cư sinh sống ven trục đường Hồ Chí Minh, trong đó có 2 hộ bán hàng tạp hóa nhỏ. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho người Bru-Vân Kiều nơi đây trong việc đi lại, trao đổi buôn bán cũng như tiếp cận dễ dàng hơn với các giá trị văn hóa mới.

2.2. Kinh tế thị trường, thông tin liên lạc và hội nhập văn hóa

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường đã tạo điều kiện cho người Bru-Vân Kiều tiếp thu những kinh nghiệm sản xuất từ bên ngoài. Trong quá trình giao lưu, trao đổi hàng hóa, người Bru-Vân Kiều đã dần xây dựng thêm các mối quan hệ làm ăn, buôn bán. Bên cạnh đó, sự phát triển của hệ thống giao thông, thông tin liên lạc đã rút ngắn khoảng cách và phá bỏ sự biệt lập trước đây của cộng đồng. Hiện nay, hầu hết các thôn bản của người Bru-Vân Kiều ở

xã Kim Thủy và Trường Sơn đã có đường giao thông nối liền với các tuyến đường liên huyện, liên xã; sóng viễn thông kết nối điện thoại, internet phủ sóng ở hầu hết các điểm nghiên cứu, giúp họ có cơ hội tiếp cận với xã hội hiện đại. Trong những năm gần đây, các sản phẩm công nghệ thông tin hiện đại như vô tuyến truyền hình, điện thoại thông minh, máy tính bảng..., được người Bru - Vân Kiều sử dụng càng nhiều. Thống kê của lãnh đạo các thôn tại địa bàn nghiên cứu cho thấy có trên 70% số hộ có tivi. Đa số người dân đã sử dụng điện thoại, đặc biệt là giới trẻ đã sử dụng thành thạo điện thoại thông minh kết nối internet để liên lạc, tìm hiểu, cập nhật thông tin bằng các ứng dụng mạng xã hội. Sự phát triển của hệ thống liên lạc và công nghệ thông tin hiện đại đã giúp họ có nhiều cơ hội tiếp xúc với những kiến thức mới, nâng cao dân trí, thay đổi quan niệm, tư duy thẩm mỹ, từ đó dẫn tới sự thay đổi thực hành văn hóa trong cuộc sống thường ngày.

Bên cạnh sự phát triển của nền kinh tế thị trường, đường giao thông được mở rộng, chính sách quản lý, bảo vệ rừng đã khiến hoạt động canh tác nương rẫy luân canh của người Bru-Vân Kiều không còn được tiếp tục. Nhiều gia đình người Bru-Vân Kiều từ việc chỉ làm nương rẫy giờ đây đã canh tác ruộng nước, trồng keo lai, lựa chọn các giống cây trồng để phù hợp với điều kiện thời tiết biến đổi (Phạm Thị Cẩm Vân, 2024). Họ cũng đã kiếm thêm thu nhập từ các hoạt động trao đổi, mua bán các nông sản địa phương; đi làm thuê ở nhiều nơi trong địa bàn huyện, tỉnh và đi xuất khẩu lao động nước ngoài nên việc tiếp nhận các yếu tố văn hóa mới trong bối cảnh hội nhập văn hóa hiện đại ngày nay là xu hướng tất yếu.

Trong đời sống, người Bru-Vân Kiều đã sử dụng phổ biến các sản phẩm công nghiệp từ thực phẩm, trang thiết bị điện tử, trang phục, phương tiện đi lại đến nguyên vật liệu xây dựng nhà cửa. Việc tổ chức các nghi lễ tín ngưỡng cộng đồng có sự kết hợp các yếu tố truyền thống và hiện đại, như bên cạnh việc cúng tế, họ còn tổ chức ca hát, thi đấu thể thao. Rõ ràng, quá trình hội nhập và ảnh hưởng văn hóa hiện đại khiến cho văn hóa của người Bru-Vân Kiều có điều kiện để biến đổi, dần loại bỏ các tập tục không còn phù hợp, thay vào đó tiếp nhận các yếu tố văn hóa mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tộc người.

2.3. Yếu tố chính sách

Trong nhiều năm qua, trước thực tế đời sống khó khăn của các tộc người thiểu số nói chung và của người Bru-Vân Kiều nói riêng, Đảng và Nhà nước đã sớm ban hành các chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số. Đó là chương trình “Định canh, định cư”, “Xóa đói giảm nghèo”, “Trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc”, “Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn ở vùng miền núi, vùng sâu vùng xa” (Chương trình 135), “Chương trình xóa nhà tạm cho đồng bào các tộc người thiểu số” (Chương trình 134). Với chủ trương chung đó, vùng miền núi tỉnh Quảng Bình cũng đồng thời thực hiện các chương trình trên với sự lồng ghép linh hoạt với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với các chính sách phát triển văn hóa các tộc người thiểu số (như xây dựng

nhà văn hóa cộng đồng, tổ chức nghiên cứu trưng bày phòng bảo tàng ở các huyện, xã, tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng các tộc người thiểu số, phục hồi luật tục, vai trò của già làng, tòa án phong tục, cũng như các lễ hội trong đời sống cộng đồng).

Theo đó, tại các điểm nghiên cứu ở hai xã Kim Thủy và Trường Sơn, nhà văn hóa cộng đồng cũng đã được xây dựng để phục vụ nhu cầu hội họp và sinh hoạt văn hóa của người dân. Ở thôn Mít Cát, do trước đây nhà văn hóa xây ở vị trí thấp, hay bị ngập vào mùa mưa nên hiện nay đã chuyển sang sinh hoạt tại điểm trường tiểu học đặt ở trong thôn. Các sinh hoạt văn hóa như: giao lưu văn nghệ, Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc, giao lưu thể thao (bóng chuyền, cầu lông) đều được tổ chức ở nhà văn hóa cộng đồng, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Bên cạnh đó, việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng miền núi tỉnh Quảng Bình đã tạo nên những đột phá quan trọng trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, làm cho đời sống của người dân ổn định hơn, đời sống văn hóa tinh thần ngày càng được nâng cao.

2.4. Yếu tố thiên tai

Các điểm nghiên cứu nằm ở khu vực miền núi Trường Sơn, Tây Nguyên là địa bàn có thiên tai như mưa bão, sạt lở, lũ lụt thường xuyên xảy ra hàng năm và diễn biến ngày càng phức tạp, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và hoạt động sinh kế của người dân. Đây cũng là một trong những yếu tố tác động đến sự biến đổi văn hóa của người Bru-Vân Kiều.

Hậu quả của đợt mưa bão xảy ra vào tháng 10/2020 đã khiến cho quả đồi nằm phía sau bản Sắt bị sạt lở, người dân phải di dời đến sinh sống ở khu tái định cư, cách bản cũ một cánh đồng. Tại khu tái định cư, mỗi hộ gia đình được hỗ trợ một ngôi nhà theo mẫu nhà sàn truyền thống của người Bru-Vân Kiều với diện tích khoảng 36m², móng, cột, dầm được làm bằng bê tông cốt thép kiên cố, sàn nhà và tường bao làm bằng ván ép phủ phim chắc chắn, chống thấm nước, mái lợp tôn chống nóng. Do là khu tái định cư nên các ngôi nhà tại bản Sắt được bố trí theo hình bàn cờ, mỗi ngôi nhà có khoảng sân nhỏ phía trước. Một số gia đình đã vận chuyển ngôi nhà sàn truyền thống ở bản cũ về để coi nới, làm nhà phụ hoặc sử dụng gỗ để thay thế sàn, tường nhà cho phù hợp. Có thể dễ dàng nhận thấy ngôi nhà sàn kiểu mới này cùng cách bố trí làng bản đã khác hoàn toàn so với tập quán truyền thống của người Bru-Vân Kiều. Bên cạnh đó, các điểm nghiên cứu nằm ở khu vực thung lũng nhỏ, ven sông suối nên thường chịu ảnh hưởng bởi hiện tượng ngập lụt. Thôn Mít Cát có khoảng 15 hộ gia đình bị ngập lụt hàng năm, mỗi đợt ngập kéo dài vài ngày khiến cho đồ gỗ bị mục nát, ngôi nhà bị xuống cấp nghiêm trọng. Qua phỏng vấn một số người dân cho biết, họ mong muốn được ở trong những ngôi nhà kiên cố, tránh được gió bão, mưa lũ, nhưng nhà mới cũng làm thay đổi văn hóa, nếp sống của họ, đồng thời cũng có những bất cập khó có thể khắc phục: “*Được Nhà nước hỗ trợ ở nhà mới nhưng tôi vẫn thích ở nhà sàn cũ hơn. Nhà mới chắc chắn, tránh được ngập lụt nhưng mùa hè thì nóng, mùa đông thì lạnh*” (PVS, nam, sinh năm 1943, bản Sắt, xã Trường Sơn).

Ở khía cạnh khác, vì thiên tai xảy ra thường xuyên nên đồng bào cả nước đều biết đến sự khó khăn của những người dân sống trong vùng lũ. Ngoài sự thăm hỏi chân tình, hỗ trợ tiền và lương thực thì quần áo từ các cá nhân, đoàn thể, tổ chức từ thiện thường được gửi tới để ủng hộ người dân nơi đây. Đặc biệt là sau đợt mưa lũ lịch sử năm 2020 tại tỉnh Quảng Bình, người Bru-Vân Kiều nhận được số lượng lớn quần áo hỗ trợ. Người dân cho biết: *“Quần áo nhận được nhiều lắm, phải đến hàng bao tải. Có đủ loại cho đàn ông, phụ nữ, người già, người trẻ. Quần áo mùa đông, mùa hè đủ cả. Mặc mấy năm chưa hết”* (PVS, nam, sinh năm 1998, bản Khe Cát, xã Trường Sơn). Do đó, các loại trang phục có từ cứu trợ với nhiều kiểu dáng hiện đại, màu sắc, chất liệu khác nhau xuất hiện phổ biến trong cộng đồng người Bru-Vân Kiều tại hai xã. Điều này phần nào ảnh hưởng đến thẩm mỹ cũng như cách thức sử dụng trang phục của người dân nơi đây.

Kết luận

Những phân tích trên cho thấy quá trình biến đổi văn hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ ở người Bru-Vân Kiều, ngay cả khi họ cư trú ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi mà tính kết nối, giao lưu xã hội cũng như các hoạt động kinh tế không phát triển mạnh như ở khu vực đồng bằng. Có thể nhận thấy, trong quá trình giao thoa, biến đổi văn hóa, người Bru - Vân Kiều chủ yếu chịu ảnh hưởng và tiếp thu nhiều nhất các giá trị văn hóa của người Kinh cận cư, xen cư trong cùng địa bàn.

Sự biến đổi diễn ra trong cả lĩnh vực văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của người Bru-Vân Kiều, trong đó văn hóa vật chất được nhìn nhận là yếu tố có sự biến đổi mạnh mẽ nhất, được thể hiện trong ẩm thực (nguồn lương thực thực phẩm, nguyên liệu chế biến món ăn cũng như các món ăn trong bữa ăn hàng ngày đa dạng hơn, giá trị dinh dưỡng trong mỗi bữa ăn cao hơn); trang phục (trang phục thường ngày của nam giới đã thay đổi hoàn toàn, trang phục của nữ giới có sự biến đổi, kết hợp với truyền thống); nhà ở (loại hình nhà ở phong phú, phù hợp với điều kiện sống mới; nguyên vật liệu xây dựng nhà đa dạng, không còn phụ thuộc vào tài nguyên rừng). Sự thay đổi này trước hết do tác động của di chuyển cư, kinh tế thị trường và hội nhập văn hóa. Các yếu tố này đã làm cho họ có những thay đổi trong quan niệm, suy nghĩ cởi mở hơn trong việc tiếp nhận những giá trị văn hóa mới. Điều này vừa khiến cho nền văn hóa của họ trở nên phong phú hơn song cũng đặt ra vấn đề thách thức: quá trình biến đổi văn hóa, tiếp nhận những giá trị văn hóa mới có thể làm mất đi bản sắc văn hóa tộc người.

Trong thời gian tới, để phát huy các giá trị bản sắc văn hóa tộc người nơi đây, trước mắt nên tập trung phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống và nhận thức của người dân về các giá trị văn hóa tộc người; thực hiện nhiều hơn nữa các nghiên cứu về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tộc người cho phát triển kinh tế - xã hội cũng như bảo vệ an ninh chính trị vùng biên.

Tài liệu tham khảo

1. Bôn Simôn Ca Na An (2022), “Biến đổi văn hóa của người Bru-Vân Kiều hiện nay: Nghiên cứu trường hợp lễ cưới ở xã Ea Hiu (Đắk Lắk)”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 488, tr. 60- 64.
2. Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình (2022), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2022 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc năm 2023*.
3. Bùi Xuân Đính (2010), *Một số vấn đề cơ bản của các dân tộc vùng Đông Bắc*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Song Hà (2021), *Biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam từ Đổi mới đến nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Thắm Thu Hà (2021), “Một số yếu tố tác động làm biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 1, tr. 62- 72.
6. Bùi Thị Bích Lan và cộng sự (2017), “Dân tộc Bru - Vân Kiều”, trong Vương Xuân Tình (Chủ biên): *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 3, Nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Lê Hồng Lý (2010), *Tổng quan về xu hướng biến đổi văn hóa Việt Nam thập niên đầu thế kỷ XXI (2001-2010) và dự báo thập niên tiếp theo (2011-2020)*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Mạnh (2009), *Nghiên cứu biến đổi văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số Quảng Bình - các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị*, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình.
9. Hà Thị Phước (2015), “Sự biến đổi trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng Bru-Vân Kiều ở khu tái định cư Thủy điện Rào Quán” (Nghiên cứu trường hợp thôn Xa Bai, xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị), *Thông báo Dân tộc học năm 2014*, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
10. Nguyễn Công Thảo (2024), “Một số trở ngại trong phòng chống thiên tai của người Bru-Vân Kiều vùng biên giới tỉnh Quảng Bình”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr. 35-49.
11. Ủy ban nhân dân xã Kim Thủy (2022), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022; Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023*.
12. Ủy ban nhân dân xã Trường Sơn (2023), *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2023*.
13. Phạm Thị Cẩm Vân (2024), “Thiên tai và phòng chống thiên tai của người Bru-Vân Kiều ở vùng biên giới tỉnh Quảng Bình”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr. 69-79.